TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Thành phần tiến hành phiên tòa theo thủ tục rút gọn gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*** Ông Dương Văn Sơn.
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 850/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Thị P**, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1983 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức K, sinh năm 1959 và bà Triệu Thị X, sinh năm 1960; có chồng là Mã Văn V (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 06/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn K1**, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1979 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐHKTT: xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V1, sinh năm 1945 và bà Pham Thị S, sinh năm 1947; có vợ là Ninh Thị M, sinh năm 1983 và 03 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 06/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: **Chu Thị L**, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1979 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức K, sinh

năm 1959 và bà Triệu Thị X, sinh năm 1960; có chồng là Phạm Văn V2, sinh năm 1972 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 06/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Dương Thị T**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1979 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐHKTT: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 02/12 phổ thông; dân tộc: Nùng; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có chồng là Nông Văn Đ, sinh năm 1977 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2023 đến ngày 06/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Nông Thị M1**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1963 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V3 và bà Nông Thị Đ1 (đều đã chết); có chồng là Hoàng Văn A (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, Tổ công tác của Phòng C Công an tỉnh C đang thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã phát hiện và bắt quả tang 4 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" ăn tiền tại số nhà C, Tổ D, phường D, thành phố C. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chăn màu xanh; số tiền 4.080.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 1.373.000 đồng thu trên người của các đối tượng (số tiền này cũng được sử dụng để đánh bạc) cùng với 04 điện thoại di động của các đối tượng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận như sau: Khoảng 9 giờ ngày 28/10/2023, Chu Thị P (sinh năm 1983, trú tại Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đi ăn sáng thì gặp Trần Văn K1 (sinh năm 1979, có hộ khẩu thường trú tại T, K, Ninh Bình và hiện đang tạm trú tại Tổ D, phường D, thành phố C, sau đó P rủ K1 tí nữa sang thăm hỏi bà Nông Thị M1 (sinh năm 1963, cùng Tổ dân phố với P) và chơi bài nhưng K1 bảo phải lên Trạm biến áp để làm việc nên chưa sang được.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, P một mình sang nhà Nông Thị Mai, sau đó dùng điện thoại gọi cho Dương Thị T (sinh năm 1979, cùng tổ dân phố) và rủ T3 đến thăm hỏi Nông Thị M1 thì T đồng ý. Một lúc sau T đến, Chu Thị P gọi điện

thoại cho Trần Văn K1 nói "Anh về đi có em với chị T ở đây rồi" nên K1 đi xe mô tô đến nhà M1. Tại nhà M1, P gợi ý mọi người "đánh phỏm" M1 kêu mệt không đánh, sau đó M1 gọi điện thoại cho Triệu Thị D (sinh năm 1963, trú tại Tổ C, phường D là bạn của M1) đến. Được khoảng 15 phút thì Triệu Thị D đến rồi 04 người gồm P, K1, T3, D ngồi vào đánh bài với hình thức đánh "phỏm" hay còn gọi là đánh "ù" thắng thua bằng tiền ngay tại phòng khách nhà M1, rồi cầm lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài gần đó để chơi, M1 lấy tấm chăn mỏng (hàng ngày vẫn sử dụng để đắp) đặt lên. bàn cho mọi người trải lên mặt bàn. Cách thức chơi là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, được chia cho mỗi người 9 quân bài, người chia bài được 10 quân bài, số bài còn lại được úp trên bàn để "bốc", người cầm 10 quân bài sẽ đánh 1 quân cho người bên cạnh theo vòng tròn, nếu người ngồi bên cạnh có đôi bài giống nhau hoặc có từ 2 con liên tiếp cùng chất thì được "ăn" và được tính là "phỏm", nếu không "ăn" được thì tiếp tục "bốc" 1 quân bài trên bàn rồi đánh 1 quân bài cho người bên cạnh tiếp theo. Khi bốc hết các quân bài trên bàn thì cùng nhau hạ bài và tính điểm (A,2,3,...J, Q,K tương ứng với 1,2,3...11,12,13 điểm). Các đối tượng quy định với nhau, người có bài "ù" thì sẽ nhận được 50.000 đồng từ những người chơi còn lại, nếu trong ván chơi không có người "ù" thì sẽ tính điểm, người có điểm thấp nhất sẽ là người về nhất rồi đến nhì, ba, tư. Người về nhì đưa cho người nhất số tiền 10.000 đồng, người thứ ba sẽ đưa cho người nhất 20.000 đồng, người về thứ tư phải đưa cho người nhất 30.000 đồng, trong ván chơi người nào không có "phỏm" thì gọi là "chào" và sẽ phải đưa cho người nhất số tiền 40.000 đồng.

Trong quá trình chơi, do không có tiền lẻ nên Dương Thị T đổi 500.000 đồng với Nông Thị M1 nhưng M1 chỉ có 470.000 đồng nên đưa cho T trước (số tiền này T chưa trả cho M1). Triệu Thị D tham gia đánh bạc được khoảng một giờ đồng hồ thì bỏ về vì đánh bạc thua. Sau khi D bỏ về, do thiếu người chơi nên P bảo Trần Văn K1 gọi điện thoại cho Chu Thị L (sinh năm 1979, cùng tổ dân phố với P và là chị gái ruột của P) đến đánh bạc. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Chu Thị L đến thì cả 4 người gồm: Khương, P, T, L tiếp tục đánh bạc với hình thức đánh "phỏm" như cách thức chơi trước đó, Quá trình chơi do hết tiền nên Trần Văn K1 vay Nông Thị M1 số tiền 1.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, sau đó Chu Thị P cũng vay Nông Thị M1 400.000 đồng để đánh bạc. Cả 4 người chơi đến 16 giờ 30 thì bị Tổ công tác của Phòng C Công an tỉnh C bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Dương Thị T, Chu Thị L và Nông Thị M1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình. Hành vi của các bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 29-11-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định số: 54/QĐ-VKSCB.P2 truy tố theo thủ tục rút gọn đối với Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 01 chăn màu xanh. Trả lại điện thoại cho các bị cáo Chu Thị P và Dương Thị T. Tịch phu phát mại sung vào công quỹ Nhà nước điện thoại của các bị cáo Trần Văn K1 và Chu Thị L.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung các bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 28-10-2023, Tổ công tác của Phòng C Công an tỉnh C đang thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn Tổ D, phường D, thành phố C, tỉnh Cao

Bằng đã phát hiện và bắt quả tang 4 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "phỏm" ăn tiền tại số nhà C, Tổ D, phường D, thành phố C. Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chăn màu xanh; số tiền 4.080.000 đồng trên chiếu bạc và số tiền 1.373.000 đồng thu trên người của các đối tượng (số tiền này cũng được sử dụng để đánh bạc) cùng với 04 điện thoại di động của các đối tượng.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 5.453.000đ đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng Quyết định truy tố Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Cả năm bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân người phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo vẫn bảo đảm tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 5.453.000 đồng bị bắt quả tang cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 01 chăn màu xanh các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với các vật chứng liên quan đến việc thực hiện tội phạm thì tịch thu phát mại nộp tiền vào ngân sách nhà nước, vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Triệu Thị D, quá trình điều tra Triệu Thị D không thừa nhận việc bản thân tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo (đều khai được tham gia đánh bạc cùng D) xác định Triệu Thị D có tham gia đánh bạc vào ngày 28/10/2023, nhưng do không có căn cứ xác định được số tiền Triệu Thị D mang theo để đánh bạc là bao nhiêu, đồng thời xác định tại thời điểm đó số tiền đánh bạc không đủ 5 triệu đồng (vì lúc đó chưa có bị can L tham gia đánh bạc và bị can K1, bị can P chưa vay tiền của M1). Ngoài ra, xác minh đối tượng Triệu Thị D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý Triệu Thị D trong vụ án này. Ngày 27/11/2023 Phòng C Công an tỉnh C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Triệu Thị D là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với cả năm bị cáo; xử phạt Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 5.453.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng) đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục THADS tỉnh C mở tại K2 chi nhánh tỉnh C theo Giấy nộp tiền ngày 04/12/2023.

Tịch thu phát mại tiền nộp ngân sách:

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen, của Trần Văn K1, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, của Chu Thị L, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 (một) bộ tú lơ khơ 52 quân bài, đã qua sử dụng", mặt sau có chữ ký của các thành

phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) hộp carton niêm phong theo quy định, mặt trên ghi "01 (một) chăn màu xanh", xung quanh hộp có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.Trả lại cho bị cáo Chu Thị P 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen. Trả cho bị cáo Nông Thị T4 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu tím.

Trả lại cho bị cáo Dương Thị T: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu Tím của Dương Thị T, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

Trả lại cho bị cáo Chu Thị P: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen của Chu Thị P, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

(Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 04 tháng 12 năm 2023).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Chu Thị P, Trần Văn K1, Chu Thị L, Dương Thị T, Nông Thị M1 có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng PC 02 Công an tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA (02);
- Cục THA dân sự;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án; HCTP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Sơn